

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST

Ngày: 28/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Giang và bà Đỗ Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 8 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST - HS ngày 16/5/2018, đối với bị cáo:

Trịnh Đức Th, sinh ngày 19/4/1993, tại Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu 9, xã Q, huyện T, tỉnh Th; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Hồng Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh Tống Văn L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn H K 3, xã A T, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Tr , huyện Vi, thành phố N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2018, Trịnh Đức Th, sinh năm 1993 đến nhà nghỉ Moonlight thuộc thôn An Hoà 4, xã A T, thành phố T, tỉnh Q do bà Nguyễn Thị Minh Ng làm chủ và nhờ ông Tống Văn L trông coi, quản lý nhà nghỉ. Th đến thuê phòng và được ông L cho thuê phòng, thấy Th thật thà nên ông L mời ăn cơm, rú

Th xem bóng đã và nhờ Thiện trông hộ nhà nghỉ để đi viếng đám ma, thấy ông Lương có xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, biển số 22 B1- 342.79 nên Th đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe của ông L, mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2018, Thiện hỏi ông L cho mượn xe mô tô nói đi rút tiền ở cây ATM, do tin tưởng Th nên ông L đồng ý và đưa chìa khoá xe mô tô biển số 22B1 – 342.79 cho Thiện (không đưa giấy đăng ký xe). Sau khi hỏi mượn được xe, Th điều khiển xe mô tô đi về Hà Nội, bán xe cho chị Nguyễn Thị H, cư trú tại Thôn 9, xã ba Trại, huyện B V, thành phố N (khi bán xe Th nói xe của Th bị rơi mất giắt tờ) với giá 2.000.000đ, số tiền này Th tiêu sài cá nhân hết. Ngày 15/3/2018 chị H đã giao nộp xe mô tô, biển số 22 B1- 342.79 cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận số 20 ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại WaveS, biển số 22 B1- 342.79, giá trị còn lại là 6.125.000đ.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 42/ CT- VKS – TP, ngày 08 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trịnh Đức Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đức Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đức Th từ 06 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo (*bản thân bị cáo không có tài sản*).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Đức Th còn khai nhận vào tháng 5/2017 Th cùng Lê Thành N, cư trú tại tổ 3, thị trấn Y M, huyện Y M, tỉnh G đi đến huyện lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc chơi; tại đây Thiện đã trộm cắp số tiền 197.000.000đ của N. Ngày 14/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã có công văn trao đổi với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với chị Nguyễn Thị H, khi mua xe mô tô của Th, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Ngày 23/3/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Tổng Văn L xe mô tô trên. Ông L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H mua xe mô tô BKS 22 B1 – 342.79 của bị cáo với giá 2.000.000đ chị H không yêu cầu đề nghị gì.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2018, tại thôn H K, xã T, thành phố T, tỉnh Q, Trịnh Đức Th đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô, biển số 22 B1 – 342.79, trị giá 6.125.000đ (*sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) của ông Tổng Văn L. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Đức Th còn khai nhận vào tháng 5/2017 Th cùng Lê Thành N, cư trú tại tổ 3, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh G đi đến huyện Lập Th, tỉnh P chơi; tại đây Th đã trộm cắp số tiền 197.000.000đ của N. Ngày 14/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã có công văn trao đổi với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với chị Nguyễn Thị H, khi mua xe mô tô của Th, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Ngày 23/3/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Tổng Văn L xe mô tô trên. Ông L không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H mua xe mô tô BKS 22 B1 – 342.79 của bị cáo Trịnh Đức Th với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) chị H không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đức Th phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo **Trịnh Đức Th 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/3/2018.

Căn cứ: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức Th phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trường Giang Đỗ Thị Thu Hằng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

